

Cam Tích & Bài Thơ Con Cóc

Trang Y Hạ

Tôi không biết rằng tôi đã có bệnh trong người, hằng ngày tôi vẫn ung dung đi học, vui chơi cùng bạn hữu. Có một lần thằng bạn sờ bụng tôi, nói “*bụng mày bự thật, y như có chửa...*”. Tôi nhớ, mẹ tôi thường cho tôi ăn cháo, trong tô cháo có thịt băm thật nhuyễn. Tôi ăn một thời gian... Thằng bạn, nó lại sờ bụng tôi, nói “*Bụng của mày tự nhiên xẹp lép, chắc mày sanh rồi phải không?*”. Một hôm, tôi đang ngồi học bài, thì có bà bạn của mẹ tới thăm. Hai người nói chuyện và tôi nghe lồm bồm – “*Chị về bắt chừng hai con cóc, cắt bỏ đầu lột da, vớt hết bộ đồ lòng, chỉ lấy thịt - nhớ là rửa dưới dòng nước chảy cho sạch hết mỡ và trứng cóc. Để ráo nước, bỏ lên thớt băm thật nhuyễn, ướp muối gia vị, đừng cay quá cháu nó ăn không được. Cháo nấu hơi lỏng một chút, vừa đủ một tô, khi cháo chín, chị cho thịt cóc vô khuấy đều chừng vài phút, để cho bớt nóng, sau đó chị cho con trai của chị ăn, ăn chừng mười lần là cái bụng con chị sẽ xẹp xuống. Trước kia con trai của tôi cũng mắc chứng bụng to như có chửa. Dân gian người ta gọi đó là bị “Cam Tích”. Tôi làm thịt cóc nấu cháo cho ăn, vậy là con trai hết bệnh. Nguyên nhân cũng từ suy dinh dưỡng mà ra thôi.*”

Nghe xong, tôi nghe - nhờn nhợn, gần như muốn... ói! Tôi hiểu, thì ra mấy năm trước, tôi bị bệnh Cam Tích chi đó - mẹ phải cực khổ tìm bắt con cóc, làm thịt cóc cho tôi ăn. Tôi hết bệnh...! Thôi, đã ăn và hết bệnh thì phải cảm ơn mẹ chứ! Chuyện tôi ăn cháo cóc, lần hồi rồi cũng quên mất. Trong giờ học văn. Ông thầy kể chuyện ba anh chàng học trò làm thơ: Tóm tắt câu chuyện như sau:

“Có ba anh học trò dốt, một hôm ba anh chàng thấy một con cóc. Ba anh nổi hứng rủ nhau màn thơ: Anh thứ nhất đọc: “*Con cóc trong hang. Con cóc nhảy ra.*” Anh thứ hai đọc tiếp: “*Con cóc nhảy ra. Con cóc ngồi đó.*” Anh thứ ba đọc tiếp: “*Con cóc ngồi đó. Con cóc nhảy đi.*” Ba anh làm xong bài thơ, hào hứng khen: Thi thần, thi bá...! Nhớ lại lời người xưa: - “*Tài hoa yếu mệnh.*” Ba anh chàng lo sợ chết bất đắc kỳ tử, sai ngay tiểu đồng ra phố mua ba cái quan tài để phòng hờ. Bá tánh ngoài phố, nghe tiểu đồng kể lại sự tình. Một bá tánh, dặn: “*Vậy thì mày mua giùm tao một cái nữa. Tao cười, tao chết có cái quan tài mà chôn!*”. Trí óc non nớt, nghe thầy kể sao nghe vậy. Tính tôi vốn hay tò mò... Tôi tự đặt câu hỏi... Tôi có hỏi qua vài ba người lớn, nhưng họ không trả lời. Tôi còn nghe họ nói – “*Thơ con cóc hay ho chi mà đọc, mà hỏi.*”

Lớn lên, tôi đọc sách tra cứu mới biết. Bài Thơ con cóc là của tác giả: (Vô Danh). Bài thơ như là một bài Ca Dao, cũng có thể là Đồng Dao như bài:

“*Ông Ninh ông Ninh - Ông ra đầu đình - Ông gặp ông Năng ông Nang - Ông Năng ông Nang - Ông ra đầu làng - Ông gặp ông Ninh ông Ninh.*”

Nhà văn Bình Nguyên Lộc, đánh giá bài đồng dao “ông ninh” là tuyệt tác trong văn học Việt Nam!

Trong bài thơ con cóc, về thứ nhứt: con cóc trong hang. con cóc nhảy ra. Tôi nghĩ, chắc chắn là phải có một lý do nào đó, làm cho con cóc sợ hãi mới rời khỏi hang? Hoặc có thể là bị “đói”! Đói, nhưng con cóc bản tánh ít khi mở miệng. Con cóc cũng không muốn vay mượn, nhờ cậy người khác mà bị mang ơn. Do đó, con cóc phải nhảy ra khỏi cái hang để đi kiếm thức ăn. Con cóc là cậu ông trời mà vẫn khổ!

Về thứ hai chia ra làm hai, thứ nhứt: con cóc trong hang. con cóc nhảy ra. Hai câu này chỉ về (hiện tại). Ở trong hang lâu ngày, hang chật chội, nước dâng lên làm ẩm thấp, hoặc bị kẻ khác cướp hang... Con cóc phải nhảy ra, nhảy ra nhưng chưa định hướng... Hai câu sau - *con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi*, là chỉ về (tương lai). Con cóc ngồi đó, suy nghĩ, rồi nhảy đi! Con cóc nhảy đi đâu, khi “tương lai” mù mịt? Hẳn nhiên con cóc sẽ phải đi tìm một vùng đất mới, một cái hang mới, tốt hơn!

Về thứ ba. Con cóc không ưa chen vô chuyện kẻ khác. Thích sống yên ổn, tự do. Không muốn làm phiền ai, cũng không muốn ai làm phiền tới mình, ở không được thì nhảy đi tìm chỗ khác. Và đôi khi cũng phải sống thờ ơ lãnh đạm kiểu đèn nhà ai nấy rạng. Hoặc sống bất cần đời, sống giang hồ phiêu bạt khắp bốn phương trời như dân cái bang.

*Các nhân tự tạo môn tiền tuyết,
Mạc quản tha nhân ngộa thượng sương.
(Tuyết trước cửa nhà mình tự quét,*

Sương mái nhà người chớ bận tâm!

Bài thơ con cóc mang tính triết lý nhân sinh của con người, mà tôi đã trình bày, là: vậy đó!

Bài thơ con cóc, có dính dáng chi tới chuyện, thơ: dở - mà bá tánh lâu nay gán ghép, mỉa mai một cách hàm hồ, cho người làm thơ như tôi, một cách vô tội vạ không? Tôi cho là có liên quan! Chẳng những liên quan, mà còn phê phán một cách trung thực. Xưa nay, không một nhà phê bình văn học nào có thể qua mặt được bài thơ con cóc. Bài thơ con cóc - nổi tiếng nhứt - hay nhứt - trong các bài thơ từ cổ tới kim. Người làm thơ chớ để "con cóc" nhảy vô... Nhưng rồi con cóc sẽ nhảy vô. Người làm thơ vô tình không hề hay biết, hoặc có biết, nhưng vì tính cao ngạo: "vợ người thì đẹp, thơ mình thì hay". Và một khi đã nổi tiếng: thi ông, thi bà, lại làm thơ dễ dãi...

Bài thơ con cóc đã trở thành "thành ngữ" nổi tiếng, còn hơn các nhân vật khác hay thơ văn khác. Thí dụ: Nhắc tới lừa tình, thì có Sở Khanh - Nhắc tới ghen tuông thì có nàng Hoạn Thư, là phải nhớ Nguyễn Du - Nhắc tới Trần Bình Trọng, thì nhớ câu "*Ta thà làm quỷ nước nam còn hơn làm vua đất bắc*" - Nhắc tới thi nhân, Trần Dần thì nhớ "*Ta bước đi không thấy phố không thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên mầu cờ đỏ*". Tôi đọc thơ tình, tôi bắt gặp lại tôi:

*Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm
Anh nhớ em, em hỏi, anh nhớ em...
Xuân Diệu*

Câu thơ tình ướm át, quá ướm - ở một thời xa xưa, xưa lắm lắm... - nhiều hơn nửa thế kỷ trước. Tôi rất hâm mộ thơ tình ướm át đó, tôi mê mẩn tới quay cuồng đầu óc..., tôi chép lại trong tập vở để dành. Và hơn nửa thế kỷ sau, tôi vẫn đọc lại thơ tình... Thơ tình diễn tả vẫn ướm át như người xưa, thơ vẫn ướm, thậm chí còn ướm át hơn - ướm - thấm qua cả màn hình computer. Không biết tại sao, tôi lại "không rung động"; không rung động chứ không lạnh lùng với thơ tình. Trong cơ thể tôi vẫn còn hừng hực lửa tình. Tôi vẫn ngẩn ngơ trước giai nhân. Tôi vẫn mơ: Tây Thi, Dương Quý Phi. Marilyn Moonroe, Sivil Vartan. Một sự kiện cuốn theo cái vòng lẩn quẩn tới lui thiệt là nhàm chán. Nhàm chán, nhưng bài thơ con cóc vẫn rộn ràng trong đầu như một điệu luân vũ...

Thời internet "computer", thái độ tình yêu có khác, khác nhiều lắm... Khác ở chỗ nhanh lẹ và thay đổi liên tục, nhanh tới nỗi trắng đen lẫn lộn mà không kịp, không thể nhận ra. Hối hả, gấp gáp - giản dị, cô đọng - thực tế, thực dụng... Thời internet, không nhiều thì giờ để ngồi nhìn mây bay qua bầu trời mà than vãn..., mà than thân trách phận, hờn giận vu vơ, nằm ì ra đó hai ba ngày, không ăn... Hoặc chống cằm ngồi lì ở bên song cửa sổ, chờ người yêu tới... Không gian ở thời buổi - internet - rất ấm áp, ấm cả đêm lẫn ngày - đã hết lạnh từ lâu rồi. "mặt trời" ở thời buổi internet, không thích đi ngủ sớm nữa. Mặt trời thời internet, rực lửa suốt năm canh, nóng nảy tới toát mồ hôi hột, phải trút bỏ hết cả quần áo...

Thời internet - Nhớ em ư! Lắc con "chuột" là thấy mặt... Mở máy điện thoại, là: Anh nhớ em, em ơi, em hỏi, em hỏi... ! Lắc con "chuột" là: Em nhớ anh, anh ơi, anh hỏi, anh hỏi... Tất cả đều hiện ra trên màn hình một cách rõ ràng, trọn vẹn... Màn kịch chỉ có hai người đối thoại; hai người diễn, diễn nhiều cảnh qua màu sắc rực rỡ, tràn đầy tình yêu sung mãn và hy vọng... Thời internet, cũng có thể nhắn tin trò chuyện tình yêu cùng một lúc với vài người... Cái bàn phím, là "ông mai, bà mối" nối kết tuyệt vời! Trái đất càng ngày càng nhỏ. Muốn gặp anh? Muốn gặp em? - Nhắn tin...! (Lên xe dẫn em đi - lên xe dẫn anh đi). Tình yêu thời internet nhanh như tốc độ ánh sáng, đốt bỏ hết các giai đoạn mào đầu...

Con cóc, nó lại nhảy ngang qua đầu, làm tôi phải bỏ ngang bài thơ tình đang đọc dở dang... Bây giờ, tôi mới tỉnh ngộ, rằng: bài thơ con cóc còn có sức lôi cuốn; lôi cuốn một cách mãnh liệt còn hơn ý nghĩa nhân sinh.

Mỹ và Tây Phương, từ lâu đã bỏ làm thơ theo thói quen ướm át, ngậm ngùi thương đau... Từ đầu thế kỷ mười chín, nhóm thơ (Parnassians) của Pháp đã chôn giấu xúc cảm. Lấy cái nhìn khách quan, yêu đời mà diễn đạt thơ. Đầu thế kỷ hai mươi, phái thơ "Duy hình tượng" (Imagism) của Anh, Mỹ. Bỏ tĩnh từ! Tĩnh từ làm mưa, làm gió ướm át, giết chết thơ!

Bài thơ con cóc đã có trước Adam Ferguson từ rất lâu, đã có nảy sinh trạng thái từ vật chất hòa trộn với tinh thần. Adam Ferguson, viết trong cuốn *“Essay on the History of Civil Society”* (Tiểu luận về lịch sử và xã hội công dân). Xuất bản 1767, ông viết *“Không chỉ những cá nhân tiến bộ từ thuở còn thơ ấu cho đến thời trưởng thành mà chính những giống loài đi từ trạng thái man rợ đến một nền văn minh, khoa học”!*

Bài thơ con cóc ra đời ở thời điểm nào, cho tới nay vẫn chưa biết, chỉ biết là đã có từ rất lâu, lâu lắm... Bài thơ đã được ông Trương Vĩnh Ký, in trong quyển *“Chuyện Đời Xưa”*, xuất bản lần đầu tiên, năm 1866. Bài thơ vượt thời gian, qua mặt hết các nhà thơ tình nổi danh: “Bích Khê, Hàn Mặc Tử, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu... Và còn đọng lại mãi trong lòng các thế hệ nối tiếp.

Tôi chịu ơn con cóc. Con cóc đã chết qua tay mẹ tôi, để tôi được sống và ngồi đây viết về con cóc... Tôi từ phương trời xa lơ, xa lắc,... Tôi trở về thăm mẹ. Mẹ sờ bụng tôi... Mẹ nói “Bụng của mi lại bị chứng... Cam Tích nữa hả, hay là bụng chứa đầy bia rứa hỉ? Cuộc đời của mi như con cóc, nhảy đi miết, không ở bên cạnh mẹ từ ngày trưởng thành cho tới nay”. Mẹ trách tôi, rồi mẹ cười thiệt là vui...! Mẹ cười vui, vì tôi đang ngồi bên mẹ mà...! Mẹ cười, miệng của mẹ móm sọm. Mẹ lại nói *“Chừ mà mi có bị chứng... Cam Tích, thì đành chịu chết. Cóc trong hang nó nhảy ra từng bầy, nhớn nhợ như rứa, nhưng không dám bắt”*. Ôi, Mẹ tôi lẩn... quá rồi! Mẹ của tôi đã một trăm tuổi! ./.

Trang Y Hạ
Mùa hạ, 2020.